

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2022

**BIÊN BẢN**  
**Về việc tự kiểm tra bệnh viện lần 1 năm 2022**

1. Thời gian: 11-15/04/2022

2. Địa điểm: tại khoa phòng

3. Nội dung:

3.1 Cách thức tổ chức:

- Thời điểm thực hiện: đúng tiến độ
- Thành viên đoàn kiểm tra tham dự: Lãnh đạo khoa phòng
- Cách chấm điểm: Phòng Quản lý chất lượng đã hướng dẫn cách kiểm tra và chấm điểm trước khi bắt đầu kiểm tra, tuy nhiên sau khi kiểm tra có một số vấn đề cần chú ý sau:
  - o Chưa nhận xét đủ các phần trong PL 3

3.2 Kết quả nội dung tự kiểm tra:

STT	MÃ TIÊU CHÍ	TÊN TIÊU CHÍ	TIÊU MỤC	KHOA PHÒNG PHỤ TRÁCH	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	TM ĐẠT	TM CHƯA ĐẠT
1.	A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	- TM 1→ 9 (Mức 1, 2)	HCQT	5	Đạt	
			- TM 13→ 34 (Mức 3,4, 5)				
			TM 10 → 12 (Mức 2)	CTXH		Đạt	
2.	A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	- TM 1→ 4 (Mức 1, 2)	HCQT	5	Đạt	
			- TM 6→ 8, 10 (Mức 3)				
			- TM 15→ 18 (Mức 4)				
			- TM 20→22 (Mức 5)				
			- TM 5 (Mức 2)	VTTBYT		Đạt	

STT	MÃ TIÊU CHÍ	TÊN TIÊU CHÍ	TIÊU MỤC	KHOA PHÒNG PHỤ TRÁCH	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	TM ĐẠT	TM CHƯA ĐẠT
			- TM 9 (Mức 3) - TM 19 (Mức 4)	ĐD		Đạt	
			- TM 11, 12 (Mức 3)	KHTH		Đạt	
			- TM 11, 12 (Mức 3)	KSNK		đạt	
3.	A1.3	Cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh		CSTS	3	5	
				HM		5	
			- TM 1→11 (Mức 1,2,3) - TM 12→ 17 (Mức 4) - TM 18, 20→22 (Mức 5)	KPK		4	- TM 20 →22 (mức 5)
				CCCĐ		3	- (Mức 4) - (Mức 5)
				KHGD		5	
			TM19 (mức 5)	CNTT		Đạt	
4.	A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	- TM 1→9 (Mức 2) - TM 10, 12→15 (Mức 3) - TM 16 →22 (Mức 4)	CCCĐ	4	Đạt	
			- TM 11 (Mức 3) - TM 19 (Mức 4)	VTTBYT		Đạt	
			- TM 23 (Mức 4) - TM 24→27 (Mức 5)	KHTH		4	- TM 25 → 27 (mức 5)
5.	A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục đăng ký, khám bệnh theo	- TM 1→15	CSTS	4	4	- TM 11,12 (Mức 5)

STT	MÃ TIÊU CHÍ	TÊN TIÊU CHÍ	TIÊU MỤC	KHOA PHÒNG PHỤ TRÁCH	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	TM ĐẠT	TM CHƯA ĐẠT	
		đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	- TM 1→15	HM		4	- TM 12 → 15 (mức 5)	
			- TM 1→15	KPK		4	- TM 11,12, 15 (mức 5)	
			- TM 1→15	CCCD		3	- TM 6 (mức 4) - Mức 5	
			- TM 1→15	KHGĐ		4	- TM 10, 13, 15 (Mức 5)	
6.	A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	- TM 1→ 9 (Mức 3) - TM 12→15 (Mức 4) - TM 17→20(Mức 5)	CĐHA	4	đạt		
			- TM 1→ 9 (Mức 3) - TM 12→15 (Mức 4) - TM 17→20(Mức 5)	XN		5		
			- TM 1→ 9 (Mức 3) - TM 12→15 (Mức 4) - TM 17→20(Mức 5)	DTYH		5	-	
			- TM 1→ 9 (Mức 3) - TM 12→15 (Mức 4) - TM 17→20(Mức 5)	GPB		4	- TM 18, 19, 20 (Mức 5)	
			- TM 10, 11 (Mức 4)	CNTT		Đạt		
			- TM 16 (Mức 5)	KHTH		Đạt		
7.	A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	- TM 1 - TM 3→8, 10, 12→14 (Mức 2, 3, 4) - TM 15 (Mức 5)	ĐD	4	Đạt		

STT	MÃ TIÊU CHÍ	TÊN TIÊU CHÍ	TIÊU MỤC	KHOA PHÒNG PHỤ TRÁCH	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	TM ĐẠT	TM CHƯA ĐẠT
			– TM 2 (Mức 2) – TM 9, 11 (Mức 4) – TM 16,17 (Mức 5)	HCQT		4	– TM 16,17 (mức 5)
8.	A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	– TM 1→22	HCQT	4	4	– TM 21 (mức 5)
9.	A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	– TM 1→17	HCQT	5	5	
10.	A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	– TM 1→ 7 (Mức 3)	HCQT	5	5	
			– TM 8, 10→17 (Mức 4, 5) – TM 9 (Mức 4)	PHCN		Đạt	
11.	A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa, phòng và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	– TM 1, 3→6 (Mức 1, 2, 3, 4) – TM 7→11 (Mức 5)	HCQT	4	4	– TM 8, 10,11 (mức 5)
			– TM 2 (Mức 2)	VTTBYT		Đạt	
12.	A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	– TM 1→15	HCQT	5	5	
13.	A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	– TM 1→12 (Mức 4) – TM 13, 14, (Mức 5)	HCQT	4	Đạt	
			– TM 15, 16, 17 (Mức 5)	ĐD		4	– TM 16,17 (mức 5)

STT	MÃ TIÊU CHÍ	TÊN TIÊU CHÍ	TIÊU MỤC	KHOA PHÒNG PHỤ TRÁCH	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	TM ĐẠT	TM CHƯA ĐẠT
14.	A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	- TM 1, 3→5, 8 (Mức 1, 2) - TM 14 (Mức 3) - TM 15→20 (Mức 4, 5)	KHTH	4	4	- Mức 5
			- TM 8 (Mức 2)	QLCL		Đạt	
			- TM 6,7 (Mức 2) - TM 9→13 (Mức 3)	ĐD		Đạt	
			- TM 2 (Mức 2)	HCQT		Đạt	
15.	A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư	- TM 1→7 (Mức 1,2) - TM 8 (Mức 2) - TM 10, 12 (Mức 3) - TM 13 (Mức 4) - TM 15, 17, 18 (Mức 5)	KHTH	5	Đạt	
			- TM 11 (Mức 3) - TM 14 (Mức 4) - TM 16 (Mức 5)	ĐD		Đạt	
				HCQT		Đạt	
16.	A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	- TM 1→21	TCKT	4	4	- TM 16, 17 (Mức 5)
17.	A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	- Không thực hiện				
18.	A4.5	Người bệnh có ý kiến phản nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	- TM 1→20	KHTH	3	3	- TM 14-15 (mức 4) - Mức 5

STT	MÃ TIÊU CHÍ	TÊN TIÊU CHÍ	TIÊU MỤC	KHOA PHÒNG PHỤ TRÁCH	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	TM ĐẠT	TM CHƯA ĐẠT
19.	A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	- TM 1→17	TCCB	3	3	
20.	B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	- TM 1→14	TCCB	3	3	
21.	B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	- TM 1→16	TCCB	4	4	
22.	B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp và xác định vị trí việc làm của nhân lực bệnh viện	- TM 1→18	TCCB	4	4	
23.	B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo liên tục và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	- TM 1→20	TCCB	4	4	
24.	B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng giao tiếp, ứng xử, y đức	- TM 1→17	TCCB	3	3	
25.	B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	- TM 1→18	TCCB	4	4	
26.	B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	- TM 1→15	TCCB	3	3	
27.	B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc và vệ sinh lao động cho nhân viên y tế	- TM 1→4 (Mức 1, 2)	HCQT	4	Đạt	
			- TM 7, 10 (Mức 3)			VTTBYT	
			- TM 11, 12 (Mức 4)				
			- TM 5, 6 (Mức 2)				

STT	MÃ TIÊU CHÍ	TÊN TIÊU CHÍ	TIÊU MỤC	KHOA PHÒNG PHỤ TRÁCH	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	TM ĐẠT	TM CHƯA ĐẠT
			- TM 8 (Mức 3)				
			- TM 9 (Mức 3) - TM 13 (Mức 4) - TM 14→17 (Mức 5)	TCCB		Đạt	- TM 14,15, 16 (mức 5)
28.	B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	- TM 1 (Mức 1) - TM 2, 3 (Mức 2) - TM 4,5 (Mức 3) - TM 8→10 (Mức 4) - TM 12→15 (Mức 5)	HCQT	5	Đạt	
			- TM 6,7 (Mức 3) - TM 11 (Mức 4)	TCCB		Đạt	
29.	B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực và nâng cao trình độ chuyên môn	- TM 1→18	TCCB	4	4	TM 16,17, 18 (mức 5)
30.	B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	- TM 1→19	KHTH	3	3	- Mức 4 - Mức 5
31.	B4.2	Triển khai thực hiện văn bản chỉ đạo dành cho bệnh viện	- TM 1→16	HCQT	4	4	- TM 15, 16 (mức 5)
32.	B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	- TM 1→19	TCCB	3	3	- TM 12 (mức 4) - Mức 5
33.	B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	- TM 1→14	TCCB	3	3	- TM 8 (mức 4) - TM 10 (mức 5)
34.	C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	- TM 1→21	HCQT	5	5	

STT	MÃ TIÊU CHÍ	TÊN TIÊU CHÍ	TIÊU MỤC	KHOA PHÒNG PHỤ TRÁCH	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	TM ĐẠT	TM CHƯA ĐẠT
35.	C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng cháy, chữa cháy	- TM 1→37	HCQT	4	4	- TM 34 (mức 5)
36.	C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	- TM 1→23	KHTH	3	3	- TM 17-18 (mức 4) - Mức 5
37.	C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	- TM 1→17	KHTH	4	4	- Mức 5
38.	C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	- TM 1→22	KHTH	3	3	- TM 14 →17 (Mức 4) - Mức 5
39.	C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	- TM 1→22	CNTT	4	4	- Mức 5
40.	C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	- TM 1→21	KSNK	3	3	- TM 15 (mức 4)
41.	C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	- TM 1→13	KSNK	4	4	- Mức 5
42.	C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ vệ sinh tay Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	- TM 1, 3, 4 (Mức 1, 2) - TM 6, 9, 10, 11 (Mức 3) - TM 14→21 (Mức 4, 5)	KSNK	3	Đạt	- TM 15, 16, 17 (mức 4) - TM 18, 19, 20 (mức 5)
			- TM 2, 5 (Mức 1, 2) - TM 12 (Mức 14)	HCQT		Đạt	

STT	MÃ TIÊU CHÍ	TÊN TIÊU CHÍ	TIÊU MỤC	KHOA PHÒNG PHỤ TRÁCH	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	TM ĐẠT	TM CHƯA ĐẠT
			– TM 7, 8 (Mức 3) – TM 13 (Mức 4)	VTTBYT		Đạt	
43.	C4.4	Giám sát, đánh giá việc triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	– TM 1→20	KSNK	3	3	– TM 10, 12 (mức 4) – Mức 5
44.	C4.5	Chất thải rắn y tế được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	– TM 1→29	KSNK	4	4	– Mức 5
45.	C4.6	Chất thải lỏng y tế được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	– TM 1→20	HCQT	4	4	– Mức 5
46.	C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	– TM 1→17	KHTH	4	4	– Mức 5
47.	C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	– TM 1→18	KHTH	2	2	– Mức 3, 4, 5
48.	C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	– TM1→18	KHTH	3	3	– TM 14-15 (mức 4) – Mức 5
49.	C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	– TM 1→19	KHTH	4	4	– Mức 5
50.	C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	– TM 1→17	KHTH	2	2	– TM 10 (mức 3) – Mức 4, 5
51.	C6.1	Hệ thống quản lý điều dưỡng được thiết lập đầy đủ và hoạt động hiệu quả	– TM 1→30	ĐD	4	4	– TM 26 → 30 (mức 5)

STT	MÃ TIÊU CHÍ	TÊN TIÊU CHÍ	TIÊU MỤC	KHOA PHÒNG PHỤ TRÁCH	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	TM ĐẠT	TM CHƯA ĐẠT
52.	C6.2	Người bệnh được tư vấn, giáo dục sức khỏe khi điều trị và trước khi ra viện	- TM 1→19	ĐD	4	4	- TM 17,18,19 (mức 5)
53.	C6.3	Người bệnh được theo dõi, chăm sóc phù hợp với tình trạng bệnh và phân cấp chăm sóc	- TM 1→29	ĐD	5	5	
54.	C7.1	Hệ thống tổ chức thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế được thiết lập đầy đủ	- TM 1→17	DDTC	4	4	- TM 17 (mức 5)
55.	C7.2	Bảo đảm cơ sở vật chất thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế	- TM 1→26	DDTC	4	4	- TM 23 (mức 5)
56.	C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	- TM 1→13	DDTC	4	4	- TM 11→13 (mức 5)
57.	C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	- TM 1→12	DDTC	4	4	- TM10→12 (mức 5)
58.	C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	- TM 1→15	DDTC	3	3	- TM 10, 11 (mức 4) - TM 15 (mức 5)
59.	C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm theo phân tuyến kỹ thuật	- TM 1→24	XN	52	5	
			- TM 1→24	XNDTYH		5	
			- TM 1→24	GPB		2	- TM 14 (mức 3)

STT	MÃ TIÊU CHÍ	TÊN TIÊU CHÍ	TIÊU MỤC	KHOA PHÒNG PHỤ TRÁCH	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	TM ĐẠT	TM CHƯA ĐẠT
							- TM 18 (mức 4) - TM 23-24 (mức 5)
60.	C8.2	Thực hiện quản lý chất lượng các xét nghiệm	- TM 1→22	XN	2	5	
				XNDTYH		4	- TM 21, 22 (mức 5)
				GPB		2	- TM 8, 9, 11 (mức 3) - TM 17,18 (mức 4) - TM 21 (mức 4)
61.	C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	- TM 1→18	DƯỢC	3	3	- TM 13,14 (mức 4)
62.	C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất và các quy trình kỹ thuật cho hoạt động Dược	- TM 1→32	DƯỢC	4	4	- TM 31 (mức 5)
63.	C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	- TM 1→18	DƯỢC	4	4	- Mức 5
64.	C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	- TM 1→25	DƯỢC	3	3	- TM 17 (mức 4) - TM 22 (mức 5)
65.	C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	- TM 1→22	DƯỢC	3	3	- TM 18 (mức 4) - TM 20 (mức 5)
66.	C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	- TM 1→15	DƯỢC	3	3	- TM 10 (mức 4)

STT	MÃ TIÊU CHÍ	TÊN TIÊU CHÍ	TIÊU MỤC	KHOA PHÒNG PHỤ TRÁCH	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	TM ĐẠT	TM CHƯA ĐẠT
67.	C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	- TM 1, 2 (Mức 1) - TM 5 (Mức 2) - TM 7→17 (Mức 3, 4, 5)	QLCL	3	3	- Mức 4, Mức 5
			- TM 3 (Mức 2)	HCQT		Đạt	
				CNTT		Đạt	
			- TM 4 (Mức 2) - TM 6 (Mức 3)	KHTH		Đạt	
68.	C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào việc cải tiến chất lượng khám, chữa bệnh và nâng cao hoạt động bệnh viện	- TM 1→10	QLCL	2	2	- Mức 3, Mức 4, Mức 5
69.	D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	- TM 1→21	QLCL	5	5	
70.	D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	- TM 1→19 (Mức 1, 2, 3, 4, 5)	QLCL	4	4	- TM 15 →19 (mức 5)
			- TM 20 (Mức 5)	TCCB		Đạt	
71.	D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	- TM 1→5 (Mức 1, 2) - TM 7 (Mức 3) - TM 13→16 (Mức 4) - TM 18→20, 22 (Mức 5)	QLCL	4	4	TM 22 (mức 5)
			- TM 6 (Mức 2) - TM 10→12 (Mức 4)	HCQT		Đạt	
			- TM 8, 9 (Mức 3) - TM 17, 21 (Mức 5)	CTXH		Đạt	
72.	D2.1		- TM 1, 2 (Mức 1, 2) - TM 8 (Mức 4)	ĐD	2	4	- TM 15 (Mức 5)

STT	MÃ TIÊU CHÍ	TÊN TIÊU CHÍ	TIÊU MỤC	KHOA PHÒNG PHỤ TRÁCH	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	TM ĐẠT	TM CHƯA ĐẠT
		Phòng ngừa các nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	- TM 15 (Mức 5)			3	- TM 9 (Mức 4)
			- TM 9 (Mức 4)	QLCL			
			- TM 3 (Mức 2)	HCQT			
			- TM 5 (Mức 3)				
			- TM 12→14 (Mức 5)				
			- TM 4 (Mức 3)	VTTBYT	2	- TM 4 (Mức 3) - TM 11 (Mức 5)	
			- TM 6, 7 (Mức 4)				
			- TM 10,11 (Mức 5)				
73.	D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	- TM 1→21	QLCL	5	5	
74.	D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	- TM 1→4	QLCL	4	4	- Mức 5
			- TM 13→19				
			- TM 5→12	KHTH		Đạt	
75.	D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	- TM 1→18	ĐD	4	4	- TM 16,17,18 (Mức 5)
76.	D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	- TM 1→21	HCQT	5	5	
77.	D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	- TM 1→16	QLCL	2	2	- Mức 3, 4, 5
78.	D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	- TM 1→15	QLCL	3	3	- Mức 4, 5
79.	D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ,	- TM 1→11	QLCL	3	3	- TM 9 (mức 4), mức 5

STT	MÃ TIÊU CHÍ	TÊN TIÊU CHÍ	TIÊU MỤC	KHOA PHÒNG PHỤ TRÁCH	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	TM ĐẠT	TM CHƯA ĐẠT
		triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện					
80.	E1.1	Thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	- TM 1→17	TCCB	3	3	- TM 13 (mức 4) - (mức 5)
81.	E1.2	Hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em	- TM 1→14	CTXH	4	4	- TM 11, 13, 14 (mức 5)
82.	E1.3	Thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ	- TM 1→29	ĐD	5	5	
83.	E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	- TM 1→29	SS	3	3	- TM 11 (mức 4) - TM13, 14, 16 (mức 5)

NỘI DUNG	KT BV LẦN 1
- Điểm thực hiện đã nhân hệ số	323
- Số Tiêu chí tính điểm	82
- Điểm TB kiểm tra	3,63

- Nguyên nhân: Nhiều tiêu chí chưa đạt điểm mục tiêu do chưa đến kỳ báo cáo cuối năm
- Giải pháp: Khoa/phòng phụ trách tiếp tục thực hiện các nội dung tiêu chí chưa đạt mục tiêu đến hết năm 2022.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

*(Handwritten signature)*

**BS. CKII Phạm Thanh Hải**

**KT. TRƯỞNG PHÒNG**

*(Handwritten signature)*  
**ThS. BS. Trần Thị Liên Hương**

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**